TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC NINH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC** **Số: 05/2022/HNGĐ – ST** **Ngày: 24/12/2022** ***V/v "Tranh chấp ly hôn và con chung"***	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Oanh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Vui
2. Bà Phan Thị Ngọc Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 326/2021/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, ấp L, xã P, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1964 (vắng mặt có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, ấp L, xã P, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/12/2021 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà K và ông H tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1989, có đăng ký kết tại UBND xã Chí Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng sống hạnh phúc trong đến năm 2000 phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay nhận thấy vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên bà K xin được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà K và ông H có 03 người con chung tên Nguyễn Hữu T, sinh ngày 08/9/1990; Nguyễn Hữu T1, sinh ngày 13/02/1994 và Nguyễn Diệu T2 Trang, sinh ngày 21/01/2006. Khi ly hôn, bà K xin nuôi con tên Nguyễn Diệu Thùy Tr, không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con. Đối với con tên

Nguyễn Hữu T và Nguyễn Hữu T1 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Bà K và ông H không có nợ chung.

Tại biên bản ghi lời khai của đương sự ngày 23/12/20221, bị đơn ông Nguyễn Hữu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông H thống nhất lời trình bày của bà K về quan hệ hôn nhân, thời gian chung sống. Theo ông H, giữa ông H và bà K không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, vào ngày 16/01/2021, bà K đang nằm ở võng, ông H gọi bà K vào phòng nói chuyện thì bà K không vào, ông H kéo bà K từ võng vào trong phòng thì bà K đá túi bụi vào ông H. Ông H không biết lý do bà K đá ông H, ông H không đánh lại bà K. Sau đó thì ông H và bà K không nói chuyện với nhau. Ông H đi Bình Dương làm việc, thời gian đó bà K không liên lạc với ông H nữa, ông H gọi về thì bà K không nghe máy. Đến khoảng tháng 7/2021 ông H về Lộc Ninh, bị cách ly tập trung thì bà K không đưa cơm cho ông H ăn. Từ tháng 8/2021, ông H về nhà ở thì bà K không cho ông H ăn chung nữa mà bắt phải ăn riêng, ở riêng. Ông H tự nấu ăn một mình và ở riêng trong phòng khác. Hai vợ chồng không nói chuyện với nhau nữa. Hiện nay bà K để cho ông H khoảng 01 sào đất, tự làm, tự thu hoạch, hai vợ chồng không còn liên quan gì với nhau. Ông H xác định là vợ chồng không còn tình cảm với nhau nhưng trong đơn khởi kiện ly hôn bà K không nói rõ lý do là bà K đá ông H nên ông H không đồng ý ly hôn. Nếu bà K ghi vào đơn là bà K có đá ông H như vậy thì ông H đồng ý ly hôn với bà K.

Về con chung: Vợ chồng có 03 người con chung tên Nguyễn Hữu T1, sinh ngày 08/9/1990; Nguyễn Hữu T, sinh ngày 13/02/1994 và Nguyễn Diệu Thùy Trang, sinh ngày 21/01/2006. Nếu ly hôn, tôi đồng ý giao cho bà K nuôi con tên Nguyễn Diệu Thùy Tr. Đối với con tên Nguyễn Hữu Thắng và Nguyễn Hữu Toàn đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Ông H không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến gì về tài sản chung.

Về nợ: Ông H và bà K không có nợ chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tại phiên tòa:

- Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành pháp luật, Tòa án đã tiến hành niêm yết theo luật định. Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục cấp tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố

tụng dân sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh không có kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị K

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị K với ông Nguyễn Hữu H

+ Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Diệu Thùy Tr cho bà K nuôi dưỡng. Bà K không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị K có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Hữu H. Ông H cư trú tại ấp L, xã P, huyện Lộc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà K và ông H tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2011, có đăng ký kết hôn tại có đăng ký kết tại UBND xã Chí Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, vì vậy hôn nhân của bà K và ông H là hợp pháp. Theo lời trình bày của bà K thì giữa bà K và ông H phát sinh mâu thuẫn từ năm 2020. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay bà K xác định không còn tình cảm với ông H và yêu cầu được ly hôn. Ông H cũng xác định không còn tình cảm với bà K nhưng không đồng ý ly hôn do bà K không viết vào đơn khởi kiện là bà K đánh ông H. Quá trình giải quyết vụ án, ông H xin vắng mặt, bà K cũng có đơn yêu cầu Tòa án tiến hành hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy, có căn cứ để xác định tình trạng hôn nhân giữa bà K và ông H đã trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà K.

[2.2] Về con chung: Bà K và ông H có 03 người con chung tên Nguyễn Hữu Toàn, sinh ngày 08/9/1990; Nguyễn Hữu Thắng, sinh ngày 13/02/1994 và Nguyễn Diệu Thùy Trang, sinh ngày 21/01/2006. Khi ly hôn, bà K xin nuôi con tên Nguyễn Diệu Thùy Tr, không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con. Đối với con tên Nguyễn Hữu T1 và Nguyễn Hữu T đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông H cũng đồng ý giao cháu Tr cho bà K nuôi dưỡng, cháu Trang có nguyện vọng được ở với bà K. Vì vậy cần giao Nguyễn Diệu Thùy

Trang, sinh ngày 21/01/2006 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Bà K và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy bà K phải chịu số tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2015;
- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 và khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị K và ông Nguyễn Hữu H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Diệu Thùy Tr, sinh ngày 21/01/2006 cho bà Nguyễn Thị K trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên theo luật định.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung: Bà K và ông H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

6. Về án phí: Bà Nguyễn Thị K chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0009660 ngày 21/12/2021

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng có bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Oanh

Nơi nhận :
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Lộc Ninh;*
- *THA DS huyện Lộc Ninh;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã H huyện Hưng Hòa, tỉnh Thái Bình;*
- *Lưu hồ sơ.*

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**